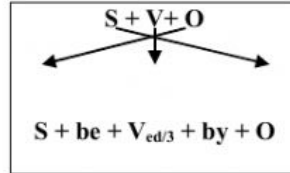


CÂU BỊ ĐỘNG (Passive voice)

Câu bị động dùng để nhấn mạnh cho hành động trong câu (trong câu có từ bị / được)

VD: Con mèo bắt con chuột → Con chuột bị bắt bởi con mèo
 Cô giáo khen ngợi tôi → Tôi được cô giáo khen ngợi



Lưu ý:

1. Xác định S, V, O
2. Chuyển V thành V_{ed/V3}
3. Chia "be" theo chủ từ mới và thì của câu gốc
4. Phải có by (bởi ai đó). Có thể bỏ nếu là: "by them, by somebody, by someone"

VD:

Thì HT đơn:

Chủ động	He		fixes	his bike
Bị động	His bike	is	fixed	by him

Thì QK đơn

Chủ động	He		fixed	his bike
Bị động	His bike	was	fixed	by him

Thì HT tiếp diễn

Chủ động	He	is		fixing	his bike
Bị động	His bike	is	being	fixed	by him

Thì TL đơn

Chủ động	He	will		fix	his bike
Bị động	His bike	will	be	fixed	by him

Thì HT hoàn thành

Chủ động	He	has		fixed	his bike
Bị động	His bike	has	been	fixed	by him

Lưu ý câu có 2 túc từ

Chủ động	My mother		gives	<u>me</u> a present
Bị động	I	am	given	a present by my mother